TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **78**/2019/QĐST-DS	*Biên Hòa, ngày 16 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 666/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Đoàn Thị Hồng H**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: 105, Phan Trung, Kp.02, P.Tân Mai, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Đại diện theo ủy quyền của bà H: Bà Thái Thị Quỳnh N, sinh năm 1984, theo văn bản ủy quyền ngày 26/8/2019.

Địa chỉ liên hệ: 240, đường 30/4, P. Thanh Bình, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Ông **Phạm Hữu N1**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: B10, Kp.02, P.Long Bình Tân, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Đại diện theo ủy quyền của ông N1: Ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1991, theo văn bản ủy quyền ngày 01/10/2019.

Địa chỉ: 16/1, KP1, phường Hố Nai, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Buộc ông Phạm Hữu N1 có nghĩa vụ thanh toán cho bà Đoàn Thị Hồng H số tiền gốc và lãi là 2.016.000.000 đồng (Hai tỷ, không trăm mười sáu triệu đồng), trong đó nợ gốc là 1.800.000.000đ và nợ lãi là 216.000.000 đồng.

- Về án phí: Ông Phạm Hữu N1 phải chịu 36.160.000đ (Ba mươi sáu triệu, một trăm sáu mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả bà H với số tiền 36.025.000đ (Ba mươi sáu triệu, không trăm hai mươi lăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0000335 ngày 28/8/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy

định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Minh Nhựt